

NHỮNG NỖ LỰC THÚC ĐẨY PIM THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN HỢP TÁC KỸ THUẬT CỦA JICA



*Yukiharu Koso/ Koki Oguri
(chuyên gia Dự án JICA)*

Bình minh trên núi Phú Sĩ (Fuji), Nhật Bản

Giới thiệu

Để thảo luận kỹ về “Quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng” (PIM), trước hết tài liệu này có một chuyên đề tập trung vào các khía cạnh thể chế, làm thế nào mà những người nông dân Nhật Bản tự tổ chức quản lý các hệ thống tưới, tiếp theo là cách nhìn tổng thể/ cách tiếp cận của JICA (Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản) để thúc đẩy PIM ở các nước đang phát triển. Cuối cùng là những nỗ lực để thúc đẩy PIM thông qua dự án JICA ở Việt Nam.

1. Trường hợp ở Nhật Bản – Thể chế về quyền sở hữu của người nông dân

1.1. Quản lý tài nguyên nước ở Nhật Bản và Hiệp hội cải tạo đất (LID)

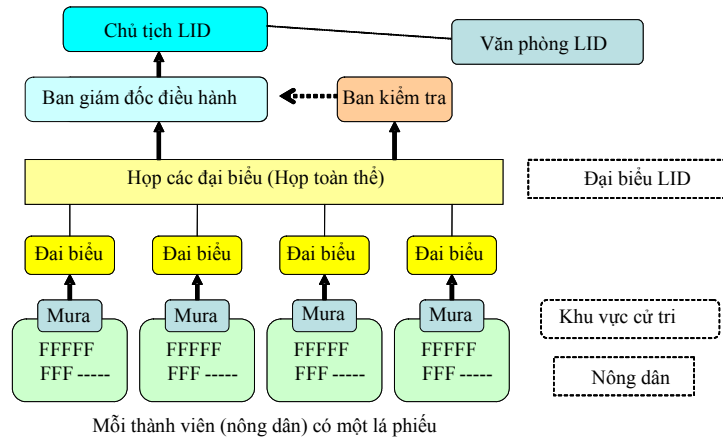
Các dự án thủy lợi ở Nhật Bản (bao gồm quản lý tài nguyên nước) được thực hiện đồng thời bởi Luật cải tạo đất ban hành năm 1949. Nhờ đó những người nông dân hưởng lợi thành lập *Hội dùng nước* gọi là LIDs và tham gia trong các dự án từ giai đoạn đầu tiên. Người nông dân cũng có nghĩa vụ chịu trách nhiệm toàn bộ việc quản lý tài nguyên nước, trong nhiều trường hợp kể cả vận hành và bảo dưỡng những công trình thủy lợi chính như hồ chứa, đập dâng và kênh tưới. LIDs là hội tự quản của những người nông dân. Từ đó LID phụ trách toàn bộ diện tích phục vụ của một hệ thống tưới, biên giới quản lý của nó trùng với biên giới phục vụ của hệ thống thủy lợi, không phụ thuộc vào ranh giới hành chính. LID có 2 chức năng chính: 1) Đề xuất dự án và nộp đơn xin thực hiện dự án. 2) Vận hành và bảo dưỡng hệ thống (O&M) thủy lợi (chi phí cần thiết cho O&M được đóng góp từ những người nông dân hưởng lợi).

Mặc dù LID chịu trách nhiệm đối với tất cả các công trình, nhưng nó chỉ vận hành bộ phận chính của hệ thống như hồ chứa, đập dâng và các công trình chủ yếu phân phối nước vào các kênh chính. Các phần còn lại của hệ thống được vận hành và bảo dưỡng bởi các cộng đồng truyền thống được gọi là các Mura. (Giống với thôn ở Việt Nam)

1.2. Quản lý tổ chức của LID

Tổ chức hợp pháp của một LID là tập hợp các đại biểu được bầu từ tất cả các nông dân thành viên với quyền bầu cử như nhau, một thành viên/một lá

phiếu. Các đại biểu tiến hành bầu ban giám đốc, và ban giám đốc sẽ chọn ra một vị chủ tịch.

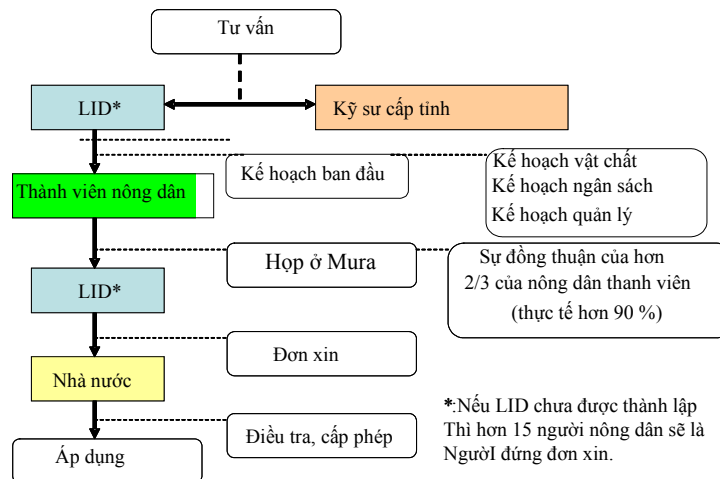


Việc bầu cử ở các Hội dùng nước (LID) được tiến hành căn cứ vào các Mura ở địa phương để bầu chọn các đại biểu. Vì vậy, mỗi đại biểu được các Mura ủy thác, phục vụ cho lợi ích trong khu vực của họ. Các đại biểu không những tham dự các cuộc họp ở LID mà còn trông coi các công trình thủy nông trong khu vực hoặc thương lượng với các đại biểu khác để phân phối nước .

Mọi vấn đề quan trọng được thảo luận và quyết định trong cuộc họp các đại biểu, và tất cả tài liệu/văn bản cần thiết cho thảo luận được trình bày cùng lúc đó. Các tờ rơi được LID xuất bản định kỳ có ghi quyết định và các thông tin quan trọng khác được phân phát đến các tất cả thành viên thông qua các đại biểu và hệ thống Mura. Do đó, trách nhiệm giải trình và sự công khai được thực hiện trong quản lý của LID.

1.3. Thủ tục thành lập các LID và thực hiện các dự án thủy lợi

Thủ tục của các dự án thủy lợi ở Nhật Bản



Trước hết, 15 người nông dân hoặc hơn chỉ rõ khu vực cụ thể mà họ muốn hưởng lợi từ Dự án cải tạo đất và thông báo tóm tắt trước cho công chúng về các dự án đó. Sau khi thu thập sự chấp thuận của ít nhất 2/3 người nông dân trong khu vực hưởng lợi và lên một kế hoạch về xây dựng, vận hành, bảo dưỡng; thiết lập các quy chế, thì LID có thể được thành lập một khi nhận được sự phê chuẩn của lãnh đạo tỉnh

Song song với việc thành lập các LID, các dự án thủy lợi cũng được đề xuất. Thủ tục đề xây dựng những dự án thủy lợi mới hầu như giống với thủ tục thành lập một LID.

1.4. Nguyên tắc nộp đơn xin của người nông dân

Tất cả các dự án thủy lợi được thực hiện như dự án cải tạo đất, đó là cần một đơn xin được đệ trình từ trên 15 người nông dân hưởng lợi sau này. Để lập một lá đơn như vậy, đòi hỏi phải có một kế hoạch cơ bản. Khi người nông dân có thể có rất ít kỹ năng hay năng lực để lập các kế hoạch như vậy, các kỹ sư ở tỉnh có mối quan hệ với các lãnh đạo của nông dân địa phương, nắm rõ tình hình địa phương và nhu cầu của nông dân, cố gắng làm cho họ hiểu biết đầy đủ về quy trình dự án, và bằng cách này hay cách khác tạo ra một môi trường trong đó những người nông dân hay các LID đang tồn tại có thể nộp đơn xin phép dễ dàng hơn. Một khi nguyên tắc của dự án được giải quyết, các kỹ sư trên tỉnh và đại diện của nông dân kết hợp với nhau để lập ra một kế hoạch cơ bản.

Điểm quan trọng nhất là các kỹ sư phải hướng cho những người nông dân theo một phương thức đúng đắn để làm cho công tác thủy lợi tốt hơn trong khi bản thân những nông dân phải nộp đơn xin dự án theo thủ tục pháp lý. Quy trình này có nghĩa là người nông dân Nhật Bản được bảo đảm tham gia vào các dự án thủy lợi ngay từ giai đoạn đầu và nắm giữ quyền sở hữu dự án. Ngoài ra, việc nộp đơn của người nông dân được khuyến khích từ đó có thể có được sự hỗ trợ của chính phủ chỉ khi những thủ tục cần thiết hoàn tất.

1.5. Sự tham gia bắt buộc khi có sự đồng ý của đa số những người nông dân có liên quan

Sau khi nộp đơn xin dự án, chính quyền cấp tỉnh thông báo rộng rãi và những người nộp đơn phải thu thập sự đồng ý của 2/3 tất cả số nông dân hưởng lợi sau này. Nếu các điều kiện thỏa mãn và dự án bắt đầu, tất cả các bên liên quan – kể cả những người phản đối thực hiện dự án – theo luật bắt buộc tham gia vào dự án. Sự tham gia bắt buộc này xem ra mâu thuẫn với phương thức quyền sở hữu tư nhân trong xã hội tư bản. Tuy nhiên tham gia bắt buộc được chấp nhận bởi vì sự thịnh vượng của cộng đồng và sự hiệu quả của các dự án thủy lợi. Trong hoạt động thực tế, chính phủ yêu cầu sự đồng ý của ít nhất 90% nông dân hưởng lợi và việc thực hiện dự án sẽ được dễ dàng chấp nhận hơn.

Từ khía cạnh thúc đẩy PIM, phương thức đòi hỏi tỉ lệ nhất trí cao có một ý nghĩa quan trọng. Nếu nội dung của Kế hoạch cơ bản được đề xuất không đáp ứng nhu cầu của họ, những người hay các nhóm hưởng lợi tự ý từ chối, không chấp nhận việc thực hiện dự án. Và dự án không thể thực hiện khi không có sự đồng ý của họ. Vì vậy, những người xúc tiến dự án có nghĩa vụ phải cải thiện

nội dung kế hoạch của họ như vậy nhiều người dân hưởng lợi mới có thể ủng hộ nó. Điều này đảm bảo cho sự tham gia chắc chắn của những người hưởng lợi trong quy hoạch và thiết kế dự án, thể hiện những yêu cầu và mong muốn của họ đối với dự án. Và hơn nữa, phương thức tham gia bắt buộc này có thể thấy rằng các LID có ban lãnh đạo trong sạch với sự hiệu quả, bền vững và tất cả những người dân hưởng lợi (thành viên) có quyền và nghĩa vụ bình đẳng .

1.6. Phân chia vai trò giữa chính phủ và các LIDs

Chi phí của các dự án cải tạo đất được góp từ Trung Ương, tỉnh, địa phương, và các Hội cải tạo đất (nông dân). Tỷ lệ đóng góp theo tiêu chuẩn được thể hiện ở bảng dưới đây. Bảng này cho thấy hệ thống hỗ trợ tài chính công của Nhật Bản, đồng thời cũng cho thấy phương thức chia sẻ chi phí với người nông dân cho những công trình chính.

Tỷ lệ đóng góp chi phí trong các dự án thủy lợi cấp quốc gia và cấp tỉnh

Chủ thể	Dự án quốc gia (diện tích hưởng lợi từ 3000 ha trở lên)	Dự án cấp tỉnh (diện tích hưởng lợi từ 200 ha trở lên)
Chính phủ	66,6%	50%
Tỉnh	17%	25%
Thành phố, thị xã	6%	10%
LID (Nông dân)	10,4%	15%

Ghi chú: Luật cải tạo đất, quy chế của tỉnh, địa phương chỉ rõ việc phân phối các chi phí.

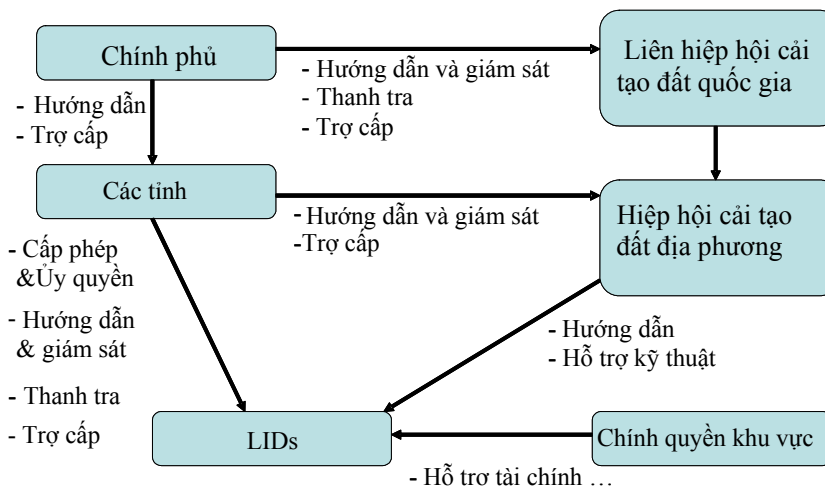
Công tác quản lý các công trình được xây dựng trong dự án thủy lợi được thực hiện theo nguyên tắc các LID sử dụng công trình và LID cũng trang trải chi phí quản lý. Phương thức đó được xem là thích hợp nhất bởi vì bộ phận quản lý chịu trách nhiệm cung cấp nước đến khu vực hưởng lợi và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi cá nhân của mỗi hộ nông dân.

Mặt khác, công tác quản lý các hồ chứa lớn và công trình đầu mối xây dựng ngang qua các con sông chính và trạm bơm tiêu làm lợi cho những khu vực đất phi nông nghiệp rộng lớn thường được thực hiện bởi chính quyền địa phương hay khu vực. Một số công trình đặc biệt lớn và quan trọng để sử dụng nước và kiểm soát lũ do chính phủ quản lý. Điều này là vì nếu giao cho LID vận hành và bảo dưỡng những công trình như vậy quả là khó khăn so với khả năng kỹ thuật của họ hoặc so với khả năng chịu trách nhiệm pháp lý nếu việc quản lý có vấn đề hay vì hệ thống bao gồm cả sử dụng nước cho nông nghiệp và phi nông nghiệp. Đối với những công trình như vậy, thường LID bàn bạc với chính quyền địa phương hay khu vực để quyết định công trình nào họ có thể quản lý được.

PIM không thể thành công chỉ bằng cách chuyển giao một công trình quy mô nào đó cho nông dân và buộc họ có trách nhiệm quản lý những công trình đó. Chính phủ phải chuẩn bị một số chính sách để khắc phục những vấn đề như làm thế nào để giải quyết những vướng mắc kỹ thuật và sửa chữa những công trình quy mô lớn mà bản thân nông dân không thể tự giải quyết được. Cụ thể,

việc phân chia vai trò về kỹ thuật và tài chính giữa Chính phủ/cơ quan nhà nước và người nông dân cần được xem xét

Mối quan hệ giữa các LID và các tổ chức có liên quan ở Nhật Bản như sau :



2. Tổng quan/ Cách tiếp cận của Dự án hợp tác kỹ thuật JICA về thúc đẩy PIM ở các nước đang phát triển

Như đã trình bày trường hợp của Thái Lan (bảng dưới), các dự án JICA về lĩnh vực thủy lợi có xu hướng chuyển từ kỹ thuật cơ sở hạ tầng ở cấp trung ương sang kỹ thuật quản lý nước và mặt ruộng không chỉ ở cấp trung ương mà còn ở các vùng thí điểm. Điều đó có nghĩa là chính sách của JICA đã chuyển từ phần cứng sang phần mềm, và hơn nữa, từ việc hỗ trợ cho trung ương chuyển sang hỗ trợ đến các địa điểm thực tế/người nông dân.

Các dự án hợp tác kỹ thuật JICA về lĩnh vực thủy lợi ở Thái Lan

Tên dự án	Thời gian	Đặc điểm kỹ thuật và cơ sở dự án
Dự án kỹ thuật thủy lợi trung ương	1985-1990	Cơ sở hạ tầng
Dự án kỹ thuật thủy lợi trung ương (giai đoạn 2)	1990-1997	[cơ sở hạ tầng và quản lý nước]
Hiện đại hóa hệ thống quản lý nước	1999- 2006	Quản lý nước và mặt ruộng [trung ương + khu thí điểm]

Hiện nay, một trong các hợp tác ngoài nước chủ đạo của JICA là “An toàn cho con người”. Chủ tịch JICA ông Ms. Ogata nói rằng : Nội dung chính của nó là : “Trao quyền hành hợp pháp cho cộng đồng và phát triển đi từ dưới lên”. Đúng vậy, thúc đẩy sự tham gia của người nông dân và tăng cường các tổ chức sử dụng nước chỉ để khẳng định điều đó.

Các dự án JICA gần đây bao gồm một hợp phần thúc đẩy PIM được trình bày trong bảng dưới đây:

Dự án hợp tác kỹ thuật JICA bao gồm hợp phần PIM

STT	Quốc gia	Tên dự án	Giai đoạn	
1	Thái Lan	Dự án Hiện đại hóa hệ thống quản lý nước	4/1999 – 9/2005	6,5 năm
2	Ai Cập	Dự án nâng cao quản lý nước đồng bằng sông Nile	3/2000 – 2/2007	7 năm
3	Indonesia	Trao quyền cho hội sử dụng nước	4/2004 – 3/2007	3 năm
4	Philippin	Dự án tăng cường các hội thủy lợi	4/2005 – 9/2007	2,5 năm
5	Việt Nam	Dự án Tăng cường năng lực về PIM thông qua viện Khoa học thủy lợi	6/2005 – 6/2010	5 năm
6	Campuchia	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật hệ thống tưới (giai đoạn 2)	1/2006 – 6/2009	3,5 năm

Theo như các dự án ở trên, ý tưởng cơ bản để thực hiện như sau :

- Về cơ bản, công việc cải tạo các công trình tưới không thể là một trong những hợp phần chính của dự án do đặc thù của dự án JICA, và nó cần được thực hiện bởi nước nhận viện trợ, nếu cần thiết cho việc thực hiện dự án. (JICA thường hỗ trợ một số thiết bị cho quản lý nước và một phần nguyên vật liệu xây dựng trong khuôn khổ hợp tác kỹ thuật).
- JICA không hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức nông dân/nông dân nhưng thông qua đối tác của các tổ chức chính phủ trong lĩnh vực thủy lợi . Do đó, việc nâng cao năng lực cho các tổ chức đối tác và cải thiện hiện trạng khu thí điểm là có thể đạt được .

Khi các dự án JICA được lập dựa vào nhu cầu từ mỗi nước nhận viện trợ, các cách tiếp cận là không thống nhất/tiêu chuẩn hóa. Nhưng một số điểm đáng chú ý từ kinh nghiệm của các dự án trên được đề cập đến như sau :

- *Trường hợp số 1 và số 2 (bảng trên)*
 - Thúc đẩy PIM là một trong những hợp phần của dự án, và nó được thực hiện thông qua thành lập các tổ chức dùng nước (WUO) mới trong khu thí điểm nơi WUO không tồn tại trước khi có dự án.
 - Việc cải thiện các công trình tưới được các nước tiếp nhận viện trợ thực hiện và đồng thời thành lập các tổ chức dùng nước được dự án tiến hành bao gồm sự tham gia của nông dân vào giai đoạn quy hoạch, thiết kế.
 - Trong trường hợp số 2, phải đạt được sự đồng ý của hơn 2/3 nông dân hưởng lợi cho việc thành lập WUO, theo phương pháp ở Nhật Bản.
- *Trường hợp số 3 và số 4*
 - Thực hiện tăng cường cho các WUO hiện đang tồn tại , được thành lập theo quy chế ở nước nhận viện trợ. (chức năng hiện tại của các tổ chức sử dụng nước đó không đầy đủ do được thành lập theo chính sách từ trên xuống và các lý do khác)
- *Hợp phần đào tạo*

- Trong trường hợp số 1, 2 và 3, tài liệu đào tạo được biên soạn, đào tạo kết hợp các hoạt động thực địa ở các khu thí điểm và sau đó, thực hiện mở rộng/phổ biến cho các vùng khác.

~ Trường hợp ở Thái Lan : Dự án hiện đại hóa hệ thống quản lý nước (MWMS) ~

Khu vực thí điểm của dự án MWMS nằm ở vị trí kênh tưới 18R phụ trách một diện tích 2.560 ha và 18R được quản lý bởi văn phòng dự án O&M Khok Kathiam thuộc Cục thủy lợi Hoàng Gia (RID).

Để các tổ chức dùng nước (WUO) hoạt động, cần thiết phải khuyến khích sự tham gia đối với các thành viên của WUO. Nông dân cần nhận thấy các thuận lợi khi tham gia vào các tổ chức dùng nước. Vì lý do này, dự án tổ chức các cuộc họp mang tính chất giải đáp cho nông dân. Và hầu hết câu hỏi của nông dân xoay quanh các vấn đề như việc phân phối nước thất thường hiện nay có được khắc phục không? và họ có thể có được sự cung cấp nước ổn định không?

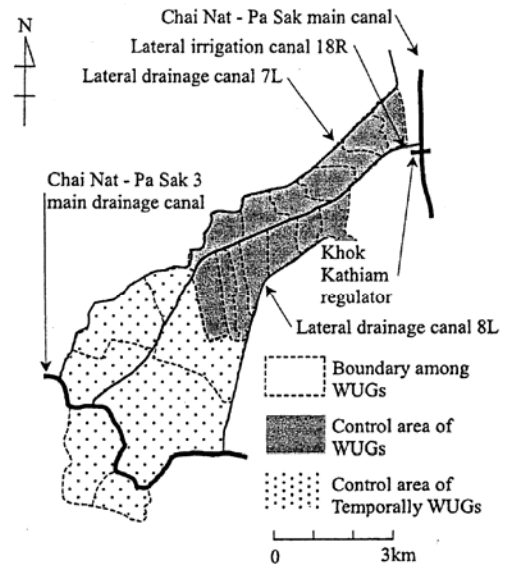
+ *Phát triển các công trình mặt ruộng nhờ sự tham gia của nông dân*

Để thực hiện cung cấp nước ổn định cho mỗi thửa ruộng, cần thiết phải có cách tiếp cận cả về phần cứng lẫn phần mềm. Trước hết, chuẩn bị các điều kiện về phần cứng để nước về các mồi thửa ruộng một cách thuận lợi. Vì vậy, trong giai đoạn trước dự án xây dựng kênh mương và đập do RID thực hiện, cần khảo sát điều kiện thực địa và ngoài ra công tác điều tra ý kiến của người nông dân, quy hoạch và bố trí cũng được thực hiện. Sau đó, RID giải thích kế hoạch cho nông dân và sau đó thiết kế hệ thống. Mối quan tâm thứ nhất của nông dân là vạch tuyến công trình và thứ hai là những vùng đất có công trình đi qua mà người dân phải chấp nhận với RID.

Sau khi các công trình xây dựng được hoàn thành, việc thử nghiệm phân phối nước được tiến hành với sự có mặt của nông dân để kiểm tra rằng nước thực sự đến các thửa ruộng của họ. Hơn nữa, lễ chuyển giao các công trình mặt ruộng cho các nhóm sử dụng nước được tổ chức kèm theo các giấy tờ có liên quan. Cách thức chuyển giao này có ý nghĩa để tạo cho nông dân có cảm giác rằng các công trình là của họ và bản thân họ phải bảo quản các công trình đó sau này.

+ *Thành lập các Nhóm sử dụng nước liên kết (IWUG) (tạo điều kiện cho việc điều chỉnh công tác phân phối nước)*

Sau khi hoàn thành công trình kênh mương, nông dân xác nhận rằng nước dẫn tự chảy vào các thửa ruộng của họ. Tuy nhiên, nếu nước không được phân phối đến các điểm lấy nước của kênh tưới, điều đó có nghĩa là các khía cạnh phần



mềm như phân phối nước không được thực hiện tốt, họ không thể lấy nước một cách chắc chắn.

Vì vậy, tập trung vào phân phối nước công bằng, dự án quyết định thành lập một IWUG (*Nhóm sử dụng nước liên kết*) tại giai đoạn đầu xây dựng công trình. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho điều chỉnh việc phân phối nước công bằng dọc theo tuyến kênh tưới.

Các đại biểu của nông dân ở khu vực thượng và hạ lưu là lãnh đạo của các nhóm sử dụng nước và cán bộ của RID như là người cung cấp nước ngồi họp lại, từ đó có thể phát triển kế hoạch phân phối nước để tất cả những người có liên quan đều thỏa mãn.

+ *Phân chia vai trò trong quản lý nước*

Dự án đã quyết định thực hiện phân chia vai trò thể hiện như hình ở bảng dưới để cải thiện những quan điểm của cả nông dân và RID, để lập kế hoạch phân phối nước và sau đó thực hiện giám sát một cách chắc chắn.

Hoạt động	Kênh tưới (18R)	Mương
Quyết định	IWUG & RID	WUG
Vận hành	RID	WUG
Giám sát	IWUG	WUG

+ *Thông báo và giám sát các số đo phục vụ cho kế hoạch phân phối nước*

Dự án đã thiết lập các bảng thông báo gần mỗi điểm lấy nước vào các kênh tưới để đưa kế hoạch phân phối nước cho người dân biết. Ngoài ra, dự án đã hướng dẫn nông dân sử dụng phương pháp máy đo bằng phao như là một phương pháp đơn giản, dễ dàng để đo lưu lượng nước trong kênh mương vì vậy nông dân có thể kiểm tra lưu lượng thực tế so với kế hoạch phân phối nước .

+ *Tập huấn và đào tạo*

Dự án đã tổ chức các chuyến đi học tập mỗi năm, người nông dân có thể trao đổi ý kiến với nông dân ở các vùng khác, nơi có kinh nghiệm trong quản lý nước. Dự án tổ chức các hội nghị chuyên đề kêu gọi nông dân không chỉ ở khu vực thí điểm mà còn ở những vùng khác đến thảo luận về kết quả của dự án. Các đối tác và các ủy viên ban chấp hành *Nhóm sử dụng nước liên kết* (IWUG) đưa ra bài thuyết trình và ý thức về trách nhiệm của các ủy viên IWUG đã được nâng cao hơn.

+ *Hỗ trợ cho IWUG*

Bằng cách tham gia các cuộc họp hàng tháng, các ủy viên của IWUG có thể trao đổi thông tin với các kỹ sư của chính phủ để có sự hiểu biết lẫn nhau. Và thông qua thảo luận, đã có được những lời khuyên từ những kỹ sư và các ủy viên đó có thể giải quyết được những vấn đề của họ. Vì vậy, giờ đây họ có thể chỉ đạo trong mỗi khu vực theo trách nhiệm của mình.

[Lý thuyết/khái niệm thúc đẩy sự tham gia của WUOs vào các hoạt động của dự án]

Sự tham gia của nông dân từ lúc bắt đầu giai đoạn quy hoạch đến giai đoạn quản lý.

Lúc bắt đầu công việc cải tạo các công trình, công tác thành lập các tổ chức dùng nước cần thực hiện đồng thời. Các quan chức chính phủ và nông dân cần cùng nhau thực hiện khảo sát thực địa, chia sẻ những vấn đề về quản lý nước và giải quyết chúng bằng cách trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Trong giai đoạn quản lý ở khu vực 18R, RID cố gắng để khắc phục các vấn đề, bàn bạc với nông dân thông qua IWUG trong cuộc họp hàng tháng và tìm giải pháp cho vấn đề đó.

Thông qua những khái niệm này, nông dân có thể có quyền sở hữu các công trình và nước được cung cấp ổn định, mùa vụ kết thúc đúng kế hoạch, và lãi suất nông nghiệp tăng lên. Khi những trường hợp đó được thực hiện, mối quan hệ tốt đẹp giữa các quan chức chính phủ và nông dân có thể đạt được.

Tạo điều kiện thuận lợi cho thảo luận

Trước đây, về việc phân nước vào khu vực 18R, vùng thượng lưu có quyền ưu tiên hơn vùng hạ lưu, lượng nước về đến hạ lưu chẳng được bao nhiêu. Tuy nhiên, vấn đề này được giải quyết tại cuộc họp IWUG thông qua thảo luận kỹ giữa các thành viên gồm cả quan chức RID. Một kế hoạch phân phối nước công bằng được thảo ra.

Người nông dân có thể chỉ mong muốn thực hiện lợi ích thông thường của họ bằng cách thành lập một nhóm riêng của họ để đòi hỏi quyền lợi với các nhóm khác. Vì vậy, điều quan trọng phải tạo điều kiện để thảo luận và khẳng định về các lợi ích liên quan lẫn nhau và những cuộc thảo luận như vậy được phép tổ chức.

Nâng cao năng lực cho cộng đồng về quản lý các công trình mặt ruộng

Tăng cường năng lực cho cả nông dân và cán bộ của chính phủ là điều quan trọng để thực hiện quản lý các công trình mặt ruộng bởi cộng đồng như là IWUG. Nông dân cần nâng cao năng lực của họ bằng cách thành lập tổ chức riêng để phù hợp với một số tình hình mới. Hơn nữa, để mở rộng công trình mới và phát triển nguyên tắc của cộng đồng về quản lý công trình mặt ruộng, người nông dân đòi hỏi phải có sự thấu hiểu về hoàn cảnh mà bản thân họ được đặt vào và tăng cường khả năng tự ra quyết định trong một quy chế dân chủ và duy trì hoạt động tập thể.

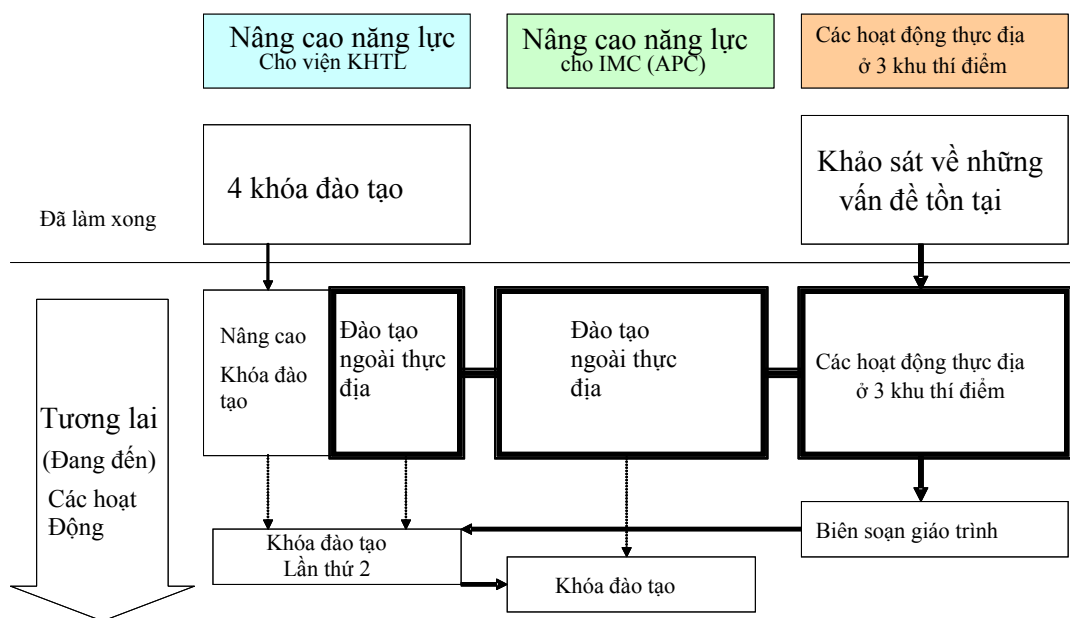
Bên cạnh đó, cán bộ chính phủ cũng phải nâng cao năng lực để hỗ trợ một cách hiệu quả sự tham gia của nông dân về quản lý các công trình mặt ruộng. Nâng cao năng lực không chỉ về đào tạo con người mà còn toàn bộ tổ chức dùng nước bằng cách cải cách thủ tục hành chính và thủ tục ra quyết định, quy hoạch, xây dựng, phân phối nước.

Trong trường hợp này, điều quan trọng nhất cần được ưu tiên là tổ chức thảo luận/nghiên cứu cùng với những người nông dân.

3. Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực về PIM – Dự án CDPIMS

Hiện nay, dự án JICA về thúc đẩy PIM đang được tiến hành tại Việt Nam, và tên của dự án là : “Tăng cường năng lực về hệ thống quản lý tưới có sự

tham gia thông qua Viện khoa học thủy lợi để nâng cao năng suất nông nghiệp ở Việt Nam” (Viết tắt là CDPIMS). Hình bên dưới thể hiện cấu trúc dự án :



Gần hai năm vừa qua, từ lúc khởi đầu của dự án đến nay có 4 khóa đào tạo (giảng dạy trên lớp) cho những người đào tạo PIM ở Viện khoa học thủy lợi (VIWRR) đã được thực hiện nhưng theo khảo sát đánh giá về khóa học, các đào tạo viên tiềm năng có nhu cầu tiếp thu những kiến thức thực tế và áp dụng những kỹ năng đã học được ở ngoài thực địa nhiều hơn nữa. Và tất nhiên, các kỹ sư của Công ty/Xí nghiệp KTCTTL và xã viên HTX rất mong muốn tham gia vào các khóa đào tạo về quản lý tưới. Hơn nữa, dự án hầu như đã hoàn thành giai đoạn tìm hiểu thực tế ở 3 khu thí điểm và các tổ chức địa phương tha thiết mong chờ sự quản lý tưới tốt hơn. Cùng lúc đó, họ cũng đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc cải tạo các công trình .

Trong điều kiện này, dự án sẽ tập trung vào các hoạt động thực địa về PIM ở 3 khu thí điểm, các giảng viên PIM ở Viện Khoa học thủy lợi và các kỹ sư ở Công ty/Xí nghiệp cần quan tâm nhiều hơn trong các hoạt động thực địa để buộc họ học nhiều hơn nữa cách làm thực tế thông qua thực địa.

Đối với phần đào tạo, cụ thể, dự án sẽ biên soạn các bài học đã nghiên cứu từ các hoạt động thực tế ở các khu thí điểm và tài liệu chuẩn bị sẽ được sử dụng cho các khóa đào tạo trong tương lai về PIM, cho các giảng viên PIM ở Viện Khoa học thủy lợi, kỹ sư ở Công ty/Xí nghiệp để thực hiện phổ biến/nhân rộng đến các khu vực khác như các dự án JICA khác ở các nước đang phát triển .

Đối với các công trình tưới trong các khu mẫu, một số vấn đề như hư hỏng, không đồng bộ giữa các công trình, năng lực hoạt động kém, thiếu các công trình liên quan ..., đã được phát hiện. Vì vậy, dự án nhận thấy sự cần thiết về cải tạo các công trình, đang cố gắng chuẩn bị kế hoạch về cải tạo công trình và thực hiện thông qua phân chia nhiệm vụ giữa cộng đồng hưởng lợi kể cả

nông dân. Trong giai đoạn này, dự án sẽ đánh giá một loạt các cuộc thảo luận với nông dân để hoàn thành bản kế hoạch giống như các dự án JICA khác và kinh nghiệm của Nhật Bản. Kế hoạch cần được sự chấp thuận cuối cùng của các bên cũng như với những người nông dân và sau đó nó có thể là kế hoạch chung cho các tổ chức liên quan và người nông dân. Cách tiếp cận/ quá trình này sẽ dẫn đến sự hiểu biết về hệ thống tưới và ý thức bảo vệ công trình của nông dân

Đối với việc quản lý nước hiện nay ở khu thí điểm, một số vấn đề được phát hiện. Việc phân phối nước không đúng lúc và không đồng đều do thiếu sự thông báo/phối hợp giữa những người hưởng lợi, thiếu sự giám sát vận hành công trình, các hoạt động không đúng của người dân như là vi phạm các nguyên tắc. Vì vậy, những cố gắng trên của dự án là cần thiết cùng với việc cải tạo các công trình tưới.

Quá trình phân phối nước gồm có việc ra quyết định, vận hành, giám sát và ý kiến phản hồi. Việc ra quyết định về kế hoạch phân phối nước và ý kiến phản hồi về kết quả phân phối cần được thực hiện cùng nhau bởi Công ty KTCTTL, HTXNN và những người nông dân. Sự tham gia của người dân trong giám sát các hoạt động cần được đặc biệt đẩy mạnh, việc phân chia vai trò thích hợp và các nguyên tắc cho vận hành công trình cần được xem xét. Hơn nữa, hệ thống truyền thông về phân phối nước và phương pháp giám sát sẽ phải cải tiến để người nông dân có thể so sánh kế hoạch với kết quả thực hiện một cách dễ dàng.

Dự án nhận thấy rằng việc thảo luận đều đặn về quản lý nước giữa Công ty KTCTTL, HTXNN và những người nông dân cần được thực hiện ngay khi có thể để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, cộng tác tốt hơn và xem xét việc phân chia vai trò một cách rõ ràng về phân phối nước giữa các bên. Cuộc thảo luận này cũng sẽ hữu ích cho Công ty KTCTTL cung cấp cho HTXNN và những người nông dân báo cáo tài chính của họ và để gắn chặt trách nhiệm giải trình với sự hiểu biết của người dân.

Đối với các tổ chức dùng nước (WUOs) ở 3 khu thí điểm, Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) thực hiện quản lý nước tại mặt ruộng, các công trình cấp cao hơn được quản lý bởi Công ty khai thác công trình thủy lợi. Hiện nay, chính phủ có một chính sách về “chuyển giao quản lý tưới (IMT)” từ các Công ty cho những người nông dân và thành lập các tổ chức dùng nước, nhưng chi tiết phải được xem xét theo tình hình cụ thể ở mỗi khu vực và các mô hình PIM khác nhau đã được thành lập thực sự ở Việt Nam. (mô hình PIM thực hiện theo các hợp tác xã cũng tồn tại). Vì vậy giờ đây chuyển giao quản lý tưới và thành lập các tổ chức dùng nước mới không phải là điều kiện hoàn toàn tiên quyết để thúc đẩy PIM của dự án. Nhưng, những người nông dân ở một khu thí điểm đang mong muốn tiếp nhận chuyển giao trạm bơm do Công ty KTCTTL quản lý và nông dân ở khu thí điểm khác đã đề nghị thành lập đơn vị quản lý được lựa chọn không phải từ HTXNN mà từ chính người nông dân. Cụ thể, một số dấu hiệu của hệ thống quản lý nước mới được tìm thấy và cuộc thảo luận thêm nữa với những người nông dân và các tổ chức liên quan vẫn còn cần thiết để xem xét điều đó.

Thông qua những kinh nghiệm ở Nhật Bản và các nước đang phát triển , cho thấy rằng không cần quan tâm đến hình thức của tổ chức quản lý nước , quan trọng nhất là công tác quản lý nước cần được thực hiện thông qua sự hợp tác/phối hợp bởi tất cả những người hưởng lợi bao gồm Công ty KTCTTL và HTXNN và những người nông dân dựa trên sự phân chia vai trò thích hợp và đặc biệt là mối liên hệ gần gũi với người nông dân.

Tài liệu tham khảo

- *Viện thủy lợi Nhật Bản (JIID) (2006) - Quản lý và phát triển thủy lợi mặt ruộng – Bài học kinh nghiệm ở các nước châu Á. Trang 7-9*
- *Sato M (2004) - Quản lý, Vận hành và bảo dưỡng các hệ thống tưới bởi tổ chức nông dân ở Nhật bản.*
- *Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (2003) - Hệ thống quản lý nước có sự tham gia - trang 24-26*
- *Ủy ban quốc gia Nhật Bản về ICID (2003) – Các hội sử dụng nước ở Nhật bản được đề xuất và tham gia bởi những người dân – trang 5-9.*
- *Kanamori H (2007) - Cách tiếp cận hợp tác kỹ thuật về phát triển thủy lợi mặt ruộng và quản lý tưới có sự tham gia – trang 3.*
- *Shioda K, Onimaru T (2006) các yếu tố thành công và lý thuyết/khái niệm hoạt động của các tổ chức sử dụng nước – dựa trên các dự án MWMS ở Thái Lan, trang 5-12.*
- *Kanching Kawsard, Shioda K, Onimaru T (2003) – Sử dụng hiệu quả nước tưới và sự tham gia của những người nông dân ở Thái Lan , trang 5-8.*